

MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 106/QĐ-ĐHHL ngày 05 tháng 3 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư)*

1. Thông tin tổng quát

- Tên chương trình:
 - + Tên tiếng Việt: Quản trị kinh doanh
 - + Tên tiếng Anh: Business Administration
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Mã ngành đào tạo: 7340101
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Loại hình đào tạo: Chính quy
- Văn bằng sau tốt nghiệp:
 - + Tiếng Việt: Cử nhân Quản trị kinh doanh
 - + Tiếng Anh: The Degree of Bachelor in Business Administration
- Vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp:
 - + Chuyên viên tại các phòng/ ban: kế hoạch, dự án, nhân sự, tài chính - kế toán, kinh doanh, sản xuất, marketing, nghiên cứu và phát triển thị trường, hỗ trợ và giao dịch khách hàng...
 - + Chuyên viên phân tích và tư vấn: kinh doanh, marketing, thương hiệu, quản trị nhân sự, quản trị tác nghiệp, quản trị tổng quát...
 - + Chuyên viên nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh;
 - + Quản lý bán hàng/ Trưởng phòng kinh doanh;
 - + Làm chủ doanh nghiệp...

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh có sức khỏe, phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; có khả năng áp dụng kiến thức toàn diện về quản trị kinh doanh trong thời đại số; có năng lực quản lý các hoạt động của doanh nghiệp; có kỹ năng cần thiết về quản trị để làm việc tại mọi loại hình tổ chức; có khả

năng khởi nghiệp, đổi mới và sáng tạo thích nghi với nhiều lĩnh vực kinh doanh để phát triển nghề nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể

<i>Về kiến thức</i>	PO1	Có kiến thức cơ bản về khoa học chính trị và pháp luật, khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, để vận dụng vào công việc và thực tiễn; Có kiến thức để phát triển tố chất thể lực, tăng cường sức khỏe.
	PO2	Có kiến thức tổng hợp về lĩnh vực kinh tế và quản lý để giải quyết các vấn đề chuyên môn và phát triển nghề nghiệp trong thời đại số.
<i>Về kỹ năng</i>	PO3	Có kỹ năng mềm, tư duy sáng tạo và thích ứng với môi trường làm việc thay đổi; Có khả năng sử dụng hiệu quả ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ cho phát triển nghề nghiệp.
	PO4	Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thạo thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh để thực hiện tốt nhiệm vụ tương ứng với vị trí nghề nghiệp trong thời đại số.
<i>Về mức tự chủ và trách nhiệm</i>	PO5	Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn và thích nghi với nhiều môi trường làm việc khác nhau; Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm trong công việc.
	PO6	Có đạo đức nghề nghiệp, tinh thần khởi nghiệp; có khả năng tự học suốt đời, nâng cao trình độ.

3. Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra	Mô tả chuẩn đầu ra	Mức năng lực
<i>Kiến thức</i>		
PLO 1.1	Vận dụng được các kiến thức về khoa học chính trị và pháp luật, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội để phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.	K3
PI 1.1.1	Vận dụng được các kiến thức cơ bản của khoa học chính trị - pháp luật, giáo dục thể chất và quốc phòng trong học tập, hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.	K3

PI 1.1.2	Áp dụng kiến thức cơ bản thuộc lĩnh vực khoa học xã hội vào các hoạt động quản trị kinh doanh.	K3
PI 1.1.3	Vận dụng kiến thức cơ bản về toán, tin học và quản lý môi trường vào hoạt động kinh tế nói chung và quản trị kinh doanh nói riêng trong thời đại số.	K3
PLO 1.2	Vận dụng được kiến thức thuộc lĩnh vực kinh tế phù hợp với ngành quản trị kinh doanh trong thời đại số.	K3
PI 1.2.1	Vận dụng được các quy luật kinh tế cơ bản để giải thích được các hiện tượng kinh tế xã hội.	K3
PI 1.2.2	Triển khai được những nội dung kiến thức cơ bản về tài chính, kế toán, thương mại, lập và quản lý dự án trong thời đại số.	K3
PI 1.2.3	Vận dụng kiến thức cơ bản về thống kê, phân tích định lượng trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.	K3
PLO 1.3	Phân tích lý thuyết về quản trị trong các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp/ tổ chức.	K4
PI 1.3.1	Phân tích các hoạt động quản trị chức năng nhằm đảm bảo triển khai tối ưu các nguồn lực của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	K4
PI 1.3.2	Liên kết các kiến thức ngành để nhận diện được cơ hội kinh doanh và đề xuất ý tưởng tạo lập doanh nghiệp.	K4
PLO 1.4	Phân tích được các hoạt động quản trị kinh doanh trong thực tiễn.	K4
PI 1.4.1	Phân tích được các lý thuyết về quản trị, kinh doanh đang được áp dụng trong doanh nghiệp/ tổ chức thông qua các tình huống thực tiễn.	K4
PI 1.4.2	Nhận dạng được các phương thức quản trị tại các doanh nghiệp/ tổ chức thông qua các tình huống thực tiễn.	K4
PI 1.4.3	Xác định được các phương án để giải quyết các vấn đề của doanh nghiệp/ tổ chức một cách hiệu quả.	K4
<i>Kỹ năng</i>		
PLO 2.1	Sử dụng được các phương thức quản trị phổ biến trong các loại hình tổ chức.	S2
PI 2.1.1	Thực thi các phương thức quản trị cơ bản vào giải quyết những vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh của một doanh nghiệp/ tổ chức trong thời đại số.	S2

PI 2.1.2	Nhận diện và đề xuất được các chiến lược phát triển cho doanh nghiệp/ tổ chức.	S2
PLO 2.2	Sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu trong hoạt động nghề nghiệp.	S3
PI 2.2.1	Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành trong học tập và hoạt động nghề nghiệp.	S3
PI 2.2.2	Đạt trình độ công nghệ thông tin cơ bản, ứng dụng kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin để hoạt động hiệu quả trong môi trường số và sử dụng được trong học tập và hoạt động nghề nghiệp.	S3
PLO 2.3	Xây dựng được kế hoạch kinh doanh và khởi nghiệp.	S3
PI 2.3.1	Hình thành ý tưởng kinh doanh.	S2
PI 2.3.2	Hoàn thành được bản kế hoạch kinh doanh.	S3
PLO 2.4	Sử dụng được kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm trong cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp.	S3
PI 2.4.1	Sử dụng linh hoạt các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong giao tiếp, thuyết trình, báo cáo, truyền đạt và xử lý thông tin.	S3
PI 2.4.2	Tham gia, xây dựng, tổ chức và quản lý hoạt động nhóm.	S3
PLO 2.5	Khả năng tư duy hệ thống, liên kết các thông tin để giải quyết các vấn đề kinh tế và quản trị.	S4
PI 2.5.1	Phát hiện vấn đề, đưa ra các lập luận logic, thuyết phục trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.	S3
PI 2.5.2	Hình thành và phát triển năng lực thu thập, tổng hợp thông tin để hệ thống hoá và đánh giá các vấn đề kinh tế, xã hội trong thời đại số.	S4
<i>Mức tự chủ và trách nhiệm</i>		
PLO 3.1	Thực hiện các hoạt động nghề nghiệp linh hoạt, chuyên nghiệp và tuân thủ pháp luật.	A3
PI 3.1.1	Ứng xử có văn hóa, linh hoạt và chuyên nghiệp trong môi trường đa văn hóa.	A2
PI 3.1.2	Thể hiện được thái độ chia sẻ, hợp tác và có khả năng hướng dẫn người khác trong việc giải quyết các vấn đề thuộc hoạt động quản trị.	A3
PI 3.1.3	Tuân thủ pháp luật, có ý thức trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp.	A3

PLO 3.2	Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp trong điều kiện làm việc thay đổi.	A4
PI 3.2.1	Làm việc có kế hoạch, có khả năng thích ứng để giải quyết hiệu quả các vấn đề trong cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp.	A3
PI 3.2.2	Tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ, thích nghi với môi trường làm việc và phát triển bản thân.	A4

Ghi chú: Mức năng lực được xác định theo thang đo được quy ước như sau:

- Kiến thức (K): K1: Biết/Nhớ; K2: Hiểu; K3: Áp dụng; K4: Phân tích/tổng hợp; K5: Đánh giá//Sáng tạo (Ref: Bloom, 1956; Anderson et al., 2001);
- Kỹ năng (S): S1: Nhận thức/Bắt chước; S2: Làm theo hướng dẫn/Vận dụng; S3: Thuần thục/Chính xác; S4: Thành thạo kỹ năng phức tạp, S5: Sáng tạo kỹ năng, kỹ xảo mới;
- Thái độ/Mức tự chủ và trách nhiệm (A): A1: Tiếp nhận; A2: Hồi đáp/Phản ứng; A3: Chấp nhận giá trị; A4: Tổ chức/Ứng xử (Ref: Krathwohl, Bloom & Masia, 1973).

HIỆU TRƯỞNG



TS. Vũ Văn Trường